

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị S**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu Cát, xã Văn Miếu, huyện Th, tỉnh Ph;

- **Bị đơn:** Anh **Lê Thanh Ng**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu Múc Thanh Phú, xã Tam Thanh, huyện T, tỉnh Ph;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hà Thị S** và anh **Lê Thanh Ng**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị S, anh Ng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Nhật H, sinh ngày 06/9/2016.

Khi vợ chồng anh chị ly hôn, cháu H có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ nên chị S và anh Ng thống nhất thỏa thuận: chị S sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Nhật H, sinh ngày 06/9/2016 kể từ khi chấm dứt hôn nhân đến khi cháu H khôn lớn thành niên. Anh Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị S, anh Ng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Ng là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), hiện đang sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S vẫn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Xác nhận chị S đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002737866 ngày 17/01/2025 nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Hoàn trả lại cho chị S 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Ch

